

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 886 /SYT-NVY

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2019

V/v tổ chức nghiên cứu và góp ý bản dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 13/2013/TT-BYT.

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

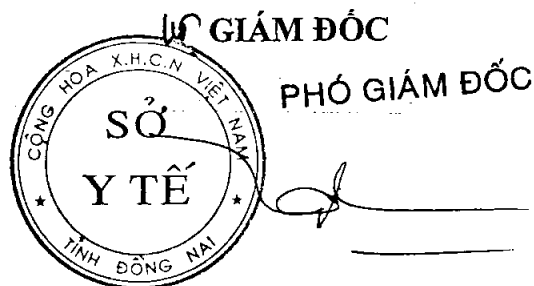
Căn cứ Công văn số 101/DP-DT ngày 15/02/2019 của Cục Y tế dự phòng về việc tổ chức nghiên cứu và góp ý bản dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 13/2013/TT-BYT;

Sở Y tế yêu cầu các đơn vị nghiên cứu và góp ý bản dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 13/2013/TT-BYT ngày 17/4/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn giám sát bệnh truyền nhiễm (đính kèm bản dự thảo).

Văn bản góp ý gửi về phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế qua địa chỉ email: quangsytdn@gmail.com trước ngày 22/3/2019 để tổng hợp./. *Đ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ - SYT (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVY.



Lê Quang Trung

Số: /2019/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO V6**THÔNG TƯ****Hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm**

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư Hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm,

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm bao gồm:

1. Đối tượng, loại hình, địa điểm, nội dung và quy trình giám sát bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.
2. Hoạt động phòng bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.
3. Quy trình điều tra, xử lý dịch, ổ dịch bệnh truyền nhiễm.
4. Phân cấp đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.
5. Danh mục các bệnh truyền nhiễm phải được cách ly y tế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Ổ dịch tại cộng đồng* là nơi xuất hiện đồng thời trường hợp bệnh truyền nhiễm xác định hoặc các trường hợp bệnh lâm sàng, tác nhân gây bệnh và yếu tố trung gian truyền bệnh trong một khoảng thời gian nhất định tại cùng địa điểm.
2. *Ổ dịch tại bệnh viện* được xác định khi có trường hợp bệnh bị lây nhiễm tại bệnh viện.
3. *Ô chứa* là nơi tác nhân gây bệnh truyền nhiễm có thể tồn tại và phát triển.
4. *Dấu hiệu cảnh báo* là thông tin ban đầu về bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, các nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.
5. *Sự kiện* là dấu hiệu cảnh báo đã được xác minh là có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

Chương II

GIÁM SÁT BỆNH, DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Điều 3. Đối tượng giám sát

1. Đối tượng giám sát

a) Người mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm.

b) Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

c) Ổ chứa, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm và các yếu tố nguy cơ.

2. Bệnh truyền nhiễm cần giám sát được quy định tại Điều 3 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 4. Loại hình giám sát

Giám sát bệnh truyền nhiễm bao gồm các loại hình sau:

1. Giám sát dựa vào chỉ số là loại hình giám sát được thực hiện bởi các cơ quan y tế về các bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm cụ thể dựa trên các chỉ số được xác định trước, các biểu mẫu báo cáo theo quy định.

a) Giám sát thường xuyên: là việc thu thập thường xuyên, liên tục có hệ thống các thông tin cơ bản về bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm dựa vào cơ sở y tế được thực hiện trên phạm vi cả nước.

b) Giám sát trọng điểm: là việc thu thập thường xuyên, liên tục có hệ thống các thông tin chuyên sâu về bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và một số vấn đề về y tế ưu tiên tại một số điểm giám sát được lựa chọn trong một giai đoạn nhất định.

2. Giám sát dựa vào sự kiện là việc phát hiện, ghi nhận, sàng lọc, xác minh các dấu hiệu cảnh báo có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng từ các cơ sở y tế; cơ quan, tổ chức; mạng lưới thông tin truyền thông, mạng xã hội và cộng đồng.

Điều 5. Địa điểm giám sát

Giám sát bệnh truyền nhiễm được thực hiện trên toàn bộ phạm vi địa bàn quản lý hành chính được phân công, đặc biệt tại:

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm cả các phòng xét nghiệm.

2. Khu vực cách ly bệnh truyền nhiễm.

3. Khu vực đang có ổ dịch, dịch; khu vực có ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ xảy ra dịch bệnh.

4. Nơi cư trú, học tập, lao động của người mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm.

5. Khu vực cửa khẩu.

6. Khu vực đã hoặc đang xảy ra sự kiện y tế công cộng có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; khu vực xảy ra thiên tai, thảm họa.

Điều 6. Nội dung giám sát

1. Đối với người mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm cần được giám sát các nội dung sau:

a) Tên, tuổi, giới, nghề nghiệp, nơi lưu trú, nơi học tập, làm việc; địa điểm và thời gian mắc bệnh; diễn biến bệnh, triệu chứng, chẩn đoán và quá trình điều trị; thông tin về xét nghiệm khẳng định tác nhân gây bệnh phù hợp; tiền sử tiêm chủng vắc xin phòng bệnh và tình trạng miễn dịch, tiền sử đi lại trong và ngoài nước, các thông tin về tiền sử phơi nhiễm/tiếp xúc và yếu tố dịch tễ liên quan;

b) Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội: mức sống, lối sống, điều kiện sống, phong tục tập quán, cơ cấu dân cư, cơ cấu dân tộc, cơ cấu bệnh tật; địa lý, khí hậu, thời tiết bao gồm: khu vực địa dư, mùa, nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm và các yếu tố nguy cơ khác;

2. Đối với tác nhân gây bệnh truyền nhiễm: Chủng, nhóm, týp, phân týp, gen, kiểu gen, các đặc tính sinh học về tính kháng thuốc, biến đổi về hình thể, gen và phương thức lây truyền. Việc lựa chọn các nội dung giám sát tác nhân gây bệnh tùy theo yêu cầu của các loại hình giám sát.

3. Đối với trung gian truyền bệnh

a) Động vật, thực vật, côn trùng, vật nghi là nguồn bệnh truyền nhiễm: loài gây bệnh, đặc điểm sinh vật học, mật độ, mối liên hệ với con người. Đối với côn trùng truyền bệnh phải xác định được: số lượng, mật độ, thành phần loài, đặc tính sinh học, các chỉ số giám sát, tính nhạy cảm với hóa chất;

b) Thực phẩm: nguyên liệu, nguồn gốc, phương thức chế biến bảo quản và phân phối;

c) Môi trường: đất, nước, không khí.

4. Đối với hoạt động phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm

a) Các biện pháp phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm đã triển khai;

b) Hiệu quả của các biện pháp đã triển khai;

c) Khó khăn và thuận lợi.

Điều 7. Quy trình giám sát

1. Thu thập số liệu, thông tin.

2. Phân tích số liệu, phiên giải và đánh giá kết quả.

3. Nhận định tình hình bệnh truyền nhiễm.

4. Đề xuất biện pháp can thiệp.

5. Báo cáo và chia sẻ thông tin.

Chương III

ĐÁP ỨNG VỚI BỆNH, DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Điều 8. Phòng bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm

Khi chưa có dịch, ổ dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn, cần thực hiện các hoạt động dự phòng chủ động như sau:

- a) Xây dựng và phê duyệt kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.
- b) Đánh giá và dự báo nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm.
- c) Kiểm soát nguy cơ.
- d) Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

Điều 9. Xử lý dịch, ổ dịch bệnh truyền nhiễm

1. Các bước tiến hành điều tra dịch, ổ dịch

Trình tự các bước điều tra, xử lý có thể linh hoạt tùy theo tính chất dịch, ổ dịch, bao gồm:

- a) Chuẩn bị điều tra dịch, ổ dịch.
- b) Xác minh chẩn đoán.
- c) Khẳng định sự tồn tại của dịch, ổ dịch.
- d) Định nghĩa trường hợp bệnh, căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán về lâm sàng, dịch tễ và xét nghiệm để xác định người mắc bệnh, người bị nghi ngờ mắc bệnh đầu tiên.
- e) Tiến hành mô tả ổ dịch theo 3 yếu tố thời gian, địa điểm và con người.
- f) Xây dựng giả thuyết về dịch, ổ dịch, nguồn lây và tác nhân, phương thức, đường lây truyền, yếu tố trung gian truyền nhiễm hoặc véc tơ, sự phơi nhiễm, các yếu tố nguy cơ.
- g) Đánh giá và kiểm định giả thuyết.
- h) Hoàn thiện giả thuyết và thực hiện nghiên cứu bổ sung.
- i) Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát.
- j) Thông báo kết quả điều tra dịch, ổ dịch.

2. Chuẩn bị xử lý dịch, ổ dịch bệnh truyền nhiễm

- a) Nhân lực;
- b) Dự toán kinh phí cho điều tra và các hoạt động xử lý dịch, ổ dịch;
- c) Thuốc, vắc xin, hoá chất, sinh phẩm, vật tư thu thập đóng gói mẫu bệnh phẩm, trang thiết bị xử lý dịch, ổ dịch; trang thiết bị cấp cứu và các dụng cụ y tế khác;
- d) Chuẩn bị điều kiện đảm bảo phòng lây nhiễm cho nhân viên y tế, cán bộ tham gia phòng, chống dịch và người tiếp xúc;
- e) Đề xuất hỗ trợ phòng, chống dịch (nếu cần): xác định tuyến sẽ hỗ trợ, cơ sở, phương thức, thời gian, nội dung hỗ trợ của tuyến trên và liên ngành.

3. Hoạt động xử lý dịch, ổ dịch bệnh truyền nhiễm

Dựa trên kết quả điều tra dịch, ổ dịch để lựa chọn các biện pháp xử lý dịch, ổ dịch sau:

a) Xử lý nguồn bệnh: Thu dung, điều trị và quản lý các trường hợp mắc bệnh; cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế; điều trị người lành mang mầm bệnh truyền nhiễm; xử lý chất thải của người, động vật và các nguồn truyền nhiễm khác.

b) Xử lý đường truyền bệnh: Thực hiện các biện pháp phòng chống trung gian truyền bệnh; vệ sinh môi trường, khử trùng tẩy uế khu vực có dịch, ổ dịch.

c) Bảo vệ người lành: Vệ sinh, trang bị bảo vệ cá nhân; bảo đảm an toàn thực phẩm; điều trị dự phòng; tiêm vắc xin bổ sung và tiêm vắc xin chống dịch; truyền thông nguy cơ và truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng.

d) Áp dụng các biện pháp phòng chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch theo quy định hiện hành.

đ) Điều tra và xử lý các trường hợp tử vong.

Điều 10. Bệnh truyền nhiễm cần tổ chức cách ly y tế

Tổ chức cách ly y tế thực hiện theo Điều 49 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Bệnh truyền nhiễm cần tổ chức cách ly y tế bao gồm các bệnh thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm nhóm B (Phụ lục).

Điều 11. Phân cấp đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm

1. Đối với tất cả bệnh truyền nhiễm nhóm C; bệnh truyền nhiễm nhóm B có số mắc thấp (thấp hơn số mắc trung bình của tuần hoặc tháng cùng kỳ 3 năm gần nhất không tính số liệu của năm có dịch) và chưa có tử vong: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) chủ động và chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong việc đáp ứng phòng, chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn.

2. Đối với bệnh truyền nhiễm nhóm B có số mắc của xã hoặc huyện cao (số mắc vượt quá số mắc trung bình của tuần hoặc tháng cùng kỳ 3 năm gần nhất, không tính số liệu của năm có dịch) hoặc có trường hợp tử vong: Trung tâm Y tế huyện chủ động và chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc triển khai đáp ứng phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; tổ chức thực hiện các hoạt động đáp ứng phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn.

3. Đối với tất cả các bệnh truyền nhiễm nhóm A; bệnh truyền nhiễm nhóm B có từ 2 trường hợp tử vong trở lên nghi do cùng một bệnh trên cùng địa bàn huyện trong vòng một tháng: Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm phòng chống sốt rét tình, thành phố trực thuộc trung ương chủ động và chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai đáp ứng phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; tổ chức thực hiện các hoạt động đáp ứng phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn.

4. Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có chức năng kiểm dịch y tế quốc tế chịu trách nhiệm điều tra, báo cáo và thực hiện các biện pháp đáp ứng phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm tại khu vực cửa khẩu.

5. Trong trường hợp vượt quá khả năng đáp ứng của địa phương, các đơn vị báo cáo và đề nghị tuyến trên và cấp quản lý trực tiếp để được hỗ trợ và huy động nguồn lực cho hoạt động phòng, chống dịch.

6. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng thường xuyên theo dõi, nhận định tình hình, đánh giá nguy cơ bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm để kịp thời hỗ trợ tuyến dưới đáp ứng phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm. Trường hợp vượt quá khả năng đáp ứng, các Viện báo cáo Bộ Y tế để chỉ đạo và huy động các địa phương, các ban, ngành, đơn vị khác của Trung ương hoặc các tổ chức quốc tế hỗ trợ.

Điều 12. Thông tin, báo cáo

1. Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

2. Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BYT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế.

3. Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC GIÁM SÁT VÀ ĐÁP ỨNG BỆNH, DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Y tế dự phòng

1. Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc xây dựng, phối hợp, chỉ đạo toàn bộ hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên toàn quốc.

2. Chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc hệ y tế dự phòng, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đơn vị thuộc hệ y tế dự phòng tuyến tỉnh thực hiện hoạt động giám sát, phân tích tình hình, đánh giá nguy cơ và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

4. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế tình hình bệnh truyền nhiễm trong nước và thế giới hàng tuần, hàng tháng, hàng năm hoặc đột xuất.

Điều 14. Trách nhiệm của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

1. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc chỉ định đơn vị chuyên trách giám sát bệnh truyền nhiễm và phòng chống lây nhiễm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tùy theo phạm vi hoạt động chuyên môn để thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát bệnh truyền nhiễm và chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và tuân thủ báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm.

Điều 15. Trách nhiệm của các Viện thuộc hệ Y tế dự phòng

1. Hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm tại các đơn vị ở các tuyến thuộc khu vực và lĩnh vực được giao phụ trách.

2. Tiến hành thu thập mẫu bệnh phẩm và xét nghiệm chẩn đoán tác nhân. Thu thập, phân tích, đánh giá, lưu trữ số liệu giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, thực hiện việc thông tin, báo cáo hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm của các đơn vị theo khu vực và lĩnh vực được giao phụ trách.

3. Phối hợp và chia sẻ thông tin giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm giữa các cơ sở y tế thuộc hệ Y tế dự phòng.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị y tế trên địa bàn quản lý thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

1. Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả việc thu thập mẫu bệnh phẩm và xét nghiệm chẩn đoán tác nhân, trên địa bàn quản lý. Chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn, giám sát các đơn vị tuyến dưới thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

2. Các Trung tâm có chức năng kiểm dịch y tế và có tổ chức kiểm dịch y tế biên giới chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu quốc gia, quốc tế trên địa bàn quản lý.

3. Các Trung tâm Y tế khác thuộc hệ thống y tế dự phòng chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trung tâm Y tế tuyến huyện triển khai thực hiện hoạt động giám sát, báo cáo và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn quản lý.

5. Trạm Y tế xã thực hiện giám sát, báo cáo và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Chỉ định đơn vị chuyên trách giám sát, báo cáo và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và phòng chống lây nhiễm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm các cơ sở y tế công lập và phòng khám tư nhân).

2. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

3. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị y tế thuộc hệ y tế dự phòng trong việc điều tra và thông báo kết quả thông tin về người bệnh, lấy mẫu và chia sẻ mẫu bệnh phẩm hoặc chủng tác nhân gây bệnh để chẩn đoán xác định.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

Quy định tại Khoản 4, Điều 6; Khoản 1, Điều 23; Khoản 2, Điều 46 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 20. Trách nhiệm của các Cơ quan, tổ chức, cá nhân

Quy định tại Điều 7; Khoản 1, Điều 23 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 21. Trách nhiệm của y tế các Bộ, Ngành

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát, báo cáo và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật giám sát, báo cáo và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong văn bản này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019. Thông tư này thay thế Thông tư số 13/2013/TT-BYT ngày 17/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn giám sát bệnh truyền nhiễm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTg. Vũ Đức Đam;
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Phòng Công báo, Công TTĐT);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Quốc phòng (Cục Quân Y);
- Bộ Công an (Cục Y tế);
- Bộ Giao thông Vận tải (Cục Y tế GTVT);
- Các Vụ, Cục, Tổng Cục, Thanh tra Bộ Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Y tế các ngành;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DP, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC MỘT SỐ HỘI CHỨNG, BỆNH TRUYỀN NHIỄM
PHẢI ĐƯỢC CÁCH LÝ Y TẾ

I. Nhóm A: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 1988/QĐ-BYT ngày 10/6/2013, Quyết định số 2369/QĐ-BYT ngày 16/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung bệnh cúm A(H7N9), hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút corona (MERS-CoV) thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm nhóm A của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Bao gồm:

1. Bệnh bại liệt.
2. Bệnh cúm A (H5N1).
3. Bệnh cúm A (H7N9).
4. Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút corona (MERS-CoV).
5. Bệnh dịch hạch.
6. Bệnh đậu mùa.
7. Bệnh do vi rút Ê - bô - la (Ebola).
8. Bệnh Lát-sa (Lassa) hoặc Mác-bóc (Marburg).
9. Bệnh sốt Tây sông Nin (Nile).
10. Bệnh sốt vàng.
11. Bệnh tả.
12. Bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh.

II. Nhóm B (Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BYT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn giám sát và phân cấp đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm). Bao gồm:

1. Bệnh bạch hầu.
2. Bệnh ho gà.
3. Bệnh sởi.
4. Bệnh than.
5. Bệnh do não mô cầu.
6. Bệnh tay chân miệng.